UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9795 /TCBC-SYT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực Y tế

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân";

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Sở Y tế ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực y tế, cụ thể như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 và thay thế Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Cộng tác viên dân số tiếp tục được hưởng mức chi bồi dưỡng hằng tháng theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Phần chênh lệch thù lao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số quy định *"3. Căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cộng tác viên dân số; trình Hội đồng nhân dân quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên không thấp hơn mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều này"*.

Đồng thời, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định: *"Kinh phí chi trả thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này do ngân sách địa phương bảo đảm"*.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó tại khoản 1 Điều 2 quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng như sau:

"a) Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thuộc khu vực biên giới theo quy định hiện hành được hưởng mức chi bồi dưỡng là 585.000 đồng/người/tháng.

b) Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc vùng còn lại được hưởng mức chi bồi dưỡng là 468.000 đồng/người/tháng.

c) Trường hợp một địa bàn đồng thời thuộc nhiều vùng khác nhau thì cộng tác viên dân số chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất theo quy định."

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND quy định số lượng, nhiệm vụ, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số, trong đó quy định:

- Tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định: "Cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng theo mức lương cơ sở như sau:

a) Mức 0,5 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Mức 0,4 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.

c) Nhân viên y tế thôn, bản hoặc các cộng tác viên khác trên địa bàn kiêm cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này."

- Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định *"Trường hợp mức thù lao mới của cộng tác viên dân số cao hơn mức hiện hưởng thì cộng tác viên dân số hưởng mức đang hiện hưởng đến hết năm 2026, phần chênh lệch thù lao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027."*

- Căn cứ tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định: *"Căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cộng tác viên dân số; trình Hội đồng nhân dân quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên không thấp hơn mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều này"*.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai, thay thế Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Mục đích ban hành văn bản

Xây dựng Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai nhằm:

- Hỗ trợ cho hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Điều chỉnh, thống nhất mức thù lao hằng tháng cho đội ngũ cộng tác viên dân số, bảo đảm công bằng, phù hợp cho các đối tượng.

- Bảo đảm tính pháp lý về quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của thành phố.

4. Nội dung chủ yếu

a) Bố cục của Nghị quyết

- Nghị quyết gồm 04 Điều, được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thù lao và kinh phí thực hiện

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

b) Nội dung cơ bản

- Cộng tác viên dân số được hưởng mức thù lao hằng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố hoặc các cộng tác viên khác trên địa bàn kiêm cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên; mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết.

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực y tế. Sở Y tế thông báo đến các cơ quan báo, đài, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và toàn thể Nhân dân được biết./.

(Đính kèm Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai).

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, DS (T.Trang).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Lê Anh Tuấn